

Số: *325* /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày *23* tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2018

Thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2018 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.
2. Đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ, các ứng dụng và cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
3. Hoàn thiện cổng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức 3, phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức 3 lên mức 4 phục vụ cho công dân, doanh nghiệp, tổ chức.
4. Triển khai đào tạo công dân điện tử cho một số đơn vị cấp huyện.

II. NỘI DUNG

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Triển khai nền tảng tích hợp và phát triển các ứng dụng nhằm xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh theo Kiến trúc Chính quyền điện tử đã ban hành.

- Xây dựng các dịch vụ nền tảng; nâng cấp, phát triển các phần mềm dùng chung hiện có đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Triển khai tích hợp chứng thư số vào Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho các đơn vị cấp xã; đảm bảo các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan nhà nước cấp huyện và cấp xã được gửi/nhận qua hệ thống phần mềm có xác thực chứng thư số. Thực hiện chỉ đạo điều hành công việc trên hệ thống phần mềm tiến đến không sử dụng văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước cấp xã.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh; tiếp tục triển khai, nâng cấp, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Rà soát, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến hiện có; xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng chuyên ngành ưu tiên, tích hợp cho công dân, doanh nghiệp, tổ chức.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử

- Xây dựng mới hệ thống thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh bao gồm các ứng dụng dùng chung cho tổng hợp, thống kê, báo cáo phục vụ công tác của cán bộ công chức, viên chức, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo; Kênh thông tin tổng quan về tình hình kinh tế, xã hội, đầu tư cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, ưu tiên các cơ sở dữ liệu nền tảng.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế cho cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách về CNTT; đào tạo kiến thức CNTT cho cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp và quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cao năng lực quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố; triển khai đào tạo công dân điện tử cho một số đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh; triển khai các dự án đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ công chức, truyền thông và tập huấn về Chính quyền điện tử cho người dân và doanh nghiệp.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư nâng cấp xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu gồm các hạng mục thiết kế, đường truyền, mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo hạ tầng dùng chung tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử.

- Nâng cấp, đầu tư hạ tầng CNTT cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã từng bước hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh phục vụ cho việc xây dựng Chính quyền điện tử. Hoàn thiện Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ Ủy ban nhân dân tỉnh với Trung ương, và từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển CNTT phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh gồm:

- Chuẩn hóa quy trình tác nghiệp tại các cơ quan; chuẩn hóa các quy trình, tiêu chuẩn chuyên ngành, quy định về tạo nguồn thông tin, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị được thuận lợi và an toàn. Quy định quản lý các dự án ứng dụng CNTT, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Tạo các cơ chế để thu hút đầu tư và phát triển thị trường CNTT: Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển thị trường CNTT, đặc biệt chú ý đến việc khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT được tạo ra trong tỉnh, trong nước. Tạo hành lang pháp lý để hình thành các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến mô hình Chính quyền điện tử.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật CNTT trong tỉnh.

2. Giải pháp tài chính

- Tăng cường chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quan tâm đầu tư kinh phí cho việc hoàn thiện hệ thống pháp lý, chuẩn hoá thông tin, chuẩn hoá các chỉ số báo cáo, thống kê, các chế độ đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT. Tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng cho hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển CNTT.

- Ngân sách tỉnh là chủ yếu, kêu gọi thêm các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, nguồn các chương trình mục tiêu của chính phủ và nguồn ODA.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Thực hiện, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ đối với các nội dung nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan Nhà nước.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT có trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Xây dựng các giải pháp kỹ thuật về an toàn bảo mật:

- Mạng: trang bị các thiết bị tường lửa, các thiết bị chống và phát hiện truy cập trái phép, các giải pháp bảo mật thư điện tử, mã hóa đường truyền.

- Phần mềm (bao gồm phần mềm ứng dụng, phần mềm nền, cơ sở dữ liệu, hệ điều hành): xây dựng giải pháp phân quyền người sử dụng, xác thực khi đăng nhập, quản lý người dùng tập trung.

- Chống mã độc, virus: trang bị các chương trình diệt virus, diệt phần mềm spyware, malware trên các máy trạm, máy chủ. Xây dựng các giải pháp sao lưu, phục hồi nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ về an toàn bảo mật cho các cán bộ chuyên trách CNTT, phụ trách quản trị hệ thống bảo mật. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ an toàn an ninh bảo mật cho các cán bộ chuyên trách, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trang bị đầy đủ các kiến thức bảo mật cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức khi sử dụng các ứng dụng trong nền tảng chính quyền điện tử.

- Ban hành các chính sách về an toàn bảo mật gồm: Chính sách về tổ chức, quản lý tài khoản sử dụng; Chính sách quản lý đăng nhập hệ thống; Chính sách quản lý hệ thống mạng không dây; Chính sách quản lý dữ liệu; Chính sách về cập nhật phiên bản mới, cập nhật bản vá lỗi của phần mềm.

5. Giải pháp tổ chức

- Triển khai các giải pháp đồng bộ để xây dựng Chính quyền điện tử; hoàn thiện tổ chức, bố trí công chức chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước tạo động lực, nâng cao vai trò, trách nhiệm nguồn nhân lực CNTT góp phần thực hiện thành công việc ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh.

- Các ngành, địa phương cần đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội,...

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Năm 2018, tỉnh triển khai 20 nhiệm vụ, dự án gồm: 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2017; 13 dự án, nhiệm vụ mới; 06 nhiệm vụ triển khai hàng năm. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 13.425.000.000 đồng. Trong đó: Nguồn vốn ứng dụng CNTT của tỉnh: 5.400.000.000 đồng; nguồn vốn khác: 8.025.000.000 đồng. (Chi tiết nhiệm vụ, dự án thực hiện năm 2018 theo Phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ kinh phí cho việc triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT, an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước; đề xuất chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm CNTT để thu hút, ổn định nguồn nhân lực CNTT phục vụ cơ quan nhà nước.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ công chức để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu của hệ thống mạng tại các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông tại các cơ quan hành chính của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí vốn thực hiện các Dự án thuộc lĩnh vực CNTT tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn 2016-2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Tài chính: Cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch; Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kế hoạch.

6. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT được phân công; đảm bảo viện triển khai đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thành viên BCĐ CNTT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP, KT, KGVX, TH, Tin học-CB;
- Lưu: VT, Hào.





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án thực hiện năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 325 /KH-UBND ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Tổng mức đầu tư dự kiến	
				Nguồn vốn UDCNTT tỉnh	Nguồn vốn khác
I	Đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT			2.000	3.000
1	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	1.500	2.000
2	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT cho một số cơ quan quản lý nhà nước	Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố	Dự án mới	500	1.000
II	Ứng dụng CNTT trong nội bộ CONN			0	1.900
1	Trang bị lớp phần mềm nền tảng tích hợp và phát triển các ứng dụng theo Kiến trúc Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	-	950
2	Nâng cấp, phát triển các phần mềm dùng chung hiện có đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	-	950
III	Xây dựng các cơ sở dữ liệu của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận			1.029	0
1	Phần mềm quản lý, theo dõi tình hình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (giai đoạn 2)	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	Dự án chuyển tiếp	380	-
2	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý Khiếu nại tố cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	399	-
3	Xây dựng phần mềm quản lý CSDL nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án mới	250	-
IV	An toàn an ninh thông tin			400	1.500
1	Triển khai ứng dụng chứng thư số tích hợp vào Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho đơn vị cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	400	-

M

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Tổng mức đầu tư dự kiến	
				Nguồn vốn UDCNTT tỉnh	Nguồn vốn khác
2	Đầu tư thiết bị, phần mềm bảo vệ hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu, phòng chống tấn công mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	-	1.500
V	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp		Dự án mới	900	1.175
1	Xây dựng hệ thống một cửa điện tử liên thông cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	-	600
2	Xây dựng cổng dịch vụ công trực tuyến của mô hình chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	900	-
3	Xây dựng Phần mềm WebGIS quản lý thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án mới	-	575
VI	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT			0	450
1	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở Ban Ngành, UBND huyện, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	-	300
2	Đào tạo phổ cập kỹ năng sử dụng CNTT cho CBCC	Sở Nội vụ	Dự án mới	-	150
VII	Các nhiệm vụ khác			1.071	0
1	Xây dựng phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu về nét độc đáo, đặc thù tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ mới	20	-
2	Thuê hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ hàng năm	830	-
3	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ hàng năm	50	-
4	Kinh phí thuê địa chỉ IP tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ hàng năm	36	-
5	Chi phí tiền điện, tiền đầu, bảo dưỡng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ hàng năm	85	-
6	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ hàng năm	50	-
Tổng cộng:				5.400	8.025
Tổng kinh phí thực hiện:				13.425	

ps